

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2020/HS-ST**
Ngày: 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Lâm

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 88/2020/TLST-HS ngày 24/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

H (Tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1992, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H1, sinh năm 1966 và bà X, sinh năm 1966; vợ: T1, sinh năm 1995; con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Tấn H bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2020 đến nay, hiện nay bị cáo tại ngoại.

Người bị hại: Anh H2, sinh năm 1983 (đã mất).

- ***Đại diện hợp pháp của người bị hại:*** Ông T2, sinh năm 1956 và bà A, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** chị T3, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp P3, xã P4, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- ***Người làm chứng:*** anh D, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 4, thị trấn T3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chị H3, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp N, xã P5, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Có mặt bị cáo H, đại diện hợp pháp của người bị hại ông T2, bà A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T3; vắng mặt người làm chứng anh D, chị H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H sinh năm 1992, ngụ tại ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai là người có Giấy phép lái xe hạng FC do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/2016 có giá trị đến ngày 04/5/2021. Buổi trưa ngày 27/6/2020, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 trên Quốc lộ 20 theo hướng từ Dầu Giây – Lâm Đồng. Lúc 11 giờ cùng ngày, khi đến Km 59 + 300m Quốc lộ 20 thuộc khu 4, thị trấn T3, huyện T, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Tấn H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 60H7-2582 do anh Trần Phi H2 sinh năm 1983, ngụ Ấp P1, xã P2, huyện T, tỉnh Đồng Nai điều khiển theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Anh Trần Phi H2 tử vong tại hiện trường. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 171/TT/2020 ngày 13/7/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt, cổ, vai lưng và tay chân,
- Đa hình thái tổn thương: Rách da cơ, xây xát da, bầm tím, vỡ sọ và sán sọ, gãy xương, rách màng não, dập não.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

- Chấn thương sọ não hở gây vỡ phức tạp xương hộp sọ và sán sọ có nhiều mảnh rời, rách màng cứng, dập não và thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài.

- Kết hợp chấn thương mặt gây biến dạng dẹt vùng mặt -> gãy toàn bộ khối xương hàm mặt.

3. Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu: Dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.” (Bút lục số 37 – 38)

Qua dấu vết để lại trên mặt đường nhựa, xác định vị trí xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc làn đường bên trái so với chiều lưu hành của xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 do Nguyễn Tấn H điều khiển (Bút lục 27 – 30)

Nguyên nhân lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông: Do Nguyễn Tấn H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 đi không đúng phần đường quy định.

Về vật chứng: Xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 và xe mô tô biển số 60H7-2582.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSTP-ĐN ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề xuất mức án đối với bị cáo

Nguyễn Tấn H từ 12 (mười hai) đến 18(mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(hai mươi bốn) tháng đến 36(ba mươi sáu) tháng;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Phi H2 chi phí mai táng và tổn thất tinh thần với số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 và xe mô tô biển số 60H7-2582 đã được trao trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo tại địa phương và ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Lúc 11 giờ, ngày 27/6/2020, tại Km 59 + 300m Quốc lộ 20 thuộc khu 4, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tấn H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 đi không đúng phần đường quy định nên gây tai nạn giao thông đường bộ làm anh H2 tử vong.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông của bị cáo H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ:

Khoản 1 Điều 9 quy định:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...”

Gây ra hậu quả tử vong cho anh H2 đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, tình trạng những người điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ không chấp hành những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, hành vi đi không đúng phần đường quy định của bị cáo H đã gây ra thiệt hại đến tính mạng của anh H2 - gây đau thương, tổn thất cho gia đình người bị hại, không gì có thể bù đắp được. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, xét thấy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H thì thấy rằng:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả, được người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Mặt khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 60C-489.37 kéo theo Sômi Rômoóc biển số 49R-004.12 và xe mô tô biển số 60H7-2582 đã trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo H 01(một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thịnh